

Ý nghĩa bức họa Thí Pháp vị Cam Lô cho các loài cô hồn, ngạ quỷ ở triều đại Joseon

ISSN: 2734-9195 08:00 24/08/2026

Sự khắc họa đậm nét nỗi đớn đau và hình hài ghê gớm của loài cô hồn, ngạ quỷ trong các bức họa nghi thức Thí pháp vị Cam lồ lại biểu trưng cho sự thăng hoa tới cõi Niết bàn cao quý, nơi vắng bật bất kỳ nỗi sợ hãi và khổ đau nào.

Theo tri kiến Phật giáo, cái chết không có nghĩa là chấm dứt sự sống, mà là một quá trình chuyển hóa tới một đời sống khác. Xét ở phương diện tuyệt đối, cái chết thực sự không tồn tại.

Trong đời sống luân hồi, chúng sinh phải lang thang từ đời sống này sang đời sống khác, từ cõi sống này sang cõi sống khác tùy thuộc vào những nghiệp mà họ đã tích lũy.

Các chúng sinh ở Lục Đạo bao gồm: chư thiên trên các cõi trời, con người, a-tu-la, súc sinh, ngạ quỷ và chúng sinh ở địa ngục. Nếu chưa chứng đạt Niết bàn, tất cả chúng sinh phải luân hồi trong sáu Đạo. Bốn giai đoạn tồn tại tạo nên quá trình luân hồi bao gồm; Sự tồn tại cơ bản trong thế giới (K.bonuyu), sự tồn tại khi chết (K.sayu), sự tồn tại trung gian giữa cái chết và tái sinh (K.jungyu), và sự tồn tại sau khi tái sinh (K.saengyu).

Các bức họa Nghi thức Thí Pháp vị Cam lồ (K.gamnodo) mô tả sự tồn tại trung gian giữa cái chết và sự tái sinh, hay các cõi mà dòng tâm thức tái sinh, đồng thời mô tả chi tiết sự chuyển hóa từ khổ đau thành niềm an lạc thông qua các biểu tượng Phật giáo.

Trong thời kỳ Triều đại Joseon (1392–1897), phạm vi ảnh hưởng của Phật giáo đã suy giảm rất nhiều do chính sách thúc đẩy Nho giáo và đàn áp Phật giáo của triều đình. Tuy nhiên rất nhiều nghi thức Phật giáo vẫn được tu trì và cử hành trong lòng xã hội, đặc biệt các nghi thức cầu nguyện cho người qua đời và cho các loài cô hồn, uổng tử, ngạ quỷ.

Trong thế kỷ XVI và XVII, thời điểm triều đại Joseon phải chịu đựng tình trạng bất ổn xã hội gia tăng do thiên tai và chiến tranh, cộng đồng phật tử đã củng cố

giáo pháp, đặc biệt liên quan đến các nghi thức cứu độ các loại cô hồn, ngạ quỷ, những chúng sinh phải chịu cảnh đói khát lang thang vô định và đưa họ tới cõi Niết bàn hỷ lạc. Một trong những nghi thức phổ biến cứu độ các oan hồn, uổng tử, các cô hồn đói khát lang thang và đưa họ tới Niết bàn an lạc là Thủy Lục Pháp hội.

Nghi thức này còn được gọi là Cứu độ các loài mắc nạn ở trên cạn và dưới nước, tiếng Hàn là Suryukjae.

Các bức họa nghi thức Thí Pháp vị Cam lồ được sử dụng trong Pháp hội này phản ánh rõ bối cảnh và con người ở triều đại Joseon thế kỷ XVI và XVII. Vào khoảng thời gian này, các bức họa được in và phát hành rộng rãi khắp trên toàn đất nước.



Bức họa Thí pháp vị cam lồ

Trong triều đại Joseon, Thủy Lục Pháp hội được cử hành với mục đích mang lại sự giải thoát cho những cô hồn, ngạ quỷ (K.gohon), những loại chúng sinh không tìm thấy nguồn gốc tổ tiên, không có người thân thiết cúng lễ tưởng niệm. Những loại chúng sinh này bị mắc kẹt trong trạng thái trung gian giữa cái chết và tái sinh. Họ bị những trạng thái tâm bơ vơ, thẳng thốt và đói khát dày

vò. Trong ngôn ngữ Triều thì K.agwi hay Jingeumsin, nghĩa là những cô hồn lang thang đói khát. Các hình ảnh trong những bức họa nghi thức Thí Pháp Vị Cam Lồ nhằm cứu độ cho các cô hồn ngạ quỷ là mục đích của Thủy Lục Pháp hội. Các bức họa này mô tả tiến trình cử hành các nghi thức cứu độ các loài cô hồn ngạ quỷ trong Pháp hội.

Bố cục của các bức họa nghi thức Thí Pháp vị Cam lồ thường được chia thành phần Thượng, Trung và Hạ, với nội dung biểu tượng trải dài từ trên xuống dưới. Các họa tiết ở phần Thượng, Trung, Hạ, tương ứng với các giai đoạn của nghi thức và có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Phần trên là hình ảnh các vị Phật và Bồ tát từ bi giáng lâm mang lại sự an vui và giải thoát, bao gồm bảy đức Phật và Dẫn Lộ vương Bồ tát, biểu thị tương lai các chúng sinh sẽ thành tựu. Phần Hạ là hình ảnh những chúng sinh khổ đau, ở đây là các loài cô hồn, ngạ quỷ đang cần được cứu độ. Phần Trung là các nghi thức đàn tràng. Ở phần Thượng của bức họa, bảy vị Phật giáng lâm ban tặng pháp vị Cam lồ (Skt. Amṛta, K. Gamno) để cứu độ các loài ngạ quỷ. Những loài cô hồn, ngạ quỷ đói khát lang thang tuyệt vọng được thụ nhận vị giải thoát của Cam lồ, hấp thụ vào khắp thân tâm và được giải thoát khỏi cảnh khổ đau khôn cùng. Họ nhận được sự khai thị, gia trì từ Cam lồ vị và được dẫn dắt, hướng đạo bởi đức Bồ tát giúp hướng tới cõi Niết bàn an lạc không còn khổ đau. Danh hiệu và sự gia trì của bảy vị Phật trong các bức họa Nghi thức Thí Cam lồ vị như sau:

Thứ nhất là Đa Bảo Như Lai (Skt.Prabhutaratna Tathagata, K. Dabo yeorae): ngài là một vị cổ Phật. Đa Bảo nghĩa là trân bảo vô lượng hay kho báu dồi dào giúp những cô hồn vất vưởng biết từ bỏ lòng tham, tính keo kiệt và tâm thức trở nên tràn đầy giáo pháp quý báu.

Thứ hai là Bảo Tràn Như Lai (Skt.Ratnaketu Tathagata, K.Boseung yeorae): ngài là vị Phật của Kho tàng và sự Điều phục, giúp các loại cô hồn, ngạ quỷ biết từ bỏ những con đường tà ác và đạt tới trạng thái tâm cao quý.

Thứ ba là Diệu Sắc Thân Như Lai (Skt.Surupakaya Tathagata, K.Myosaeksin yeorae): ngài là vị Phật của Sắc thân Tố hảo, thanh tịnh, giúp chuyển hóa những thân tướng xấu ác, bỏ tâm mộng mị của các loại cô hồn, ngạ quỷ, giúp chúng có được tâm thức sáng suốt, thanh tịnh.

Thứ tư là Quảng Bác Thân Như Lai (Skt.Vipulakaya Tathagata, K. Gwangbaksin yeorae): Quảng Bác Thân nghĩa là thân Phật rộng lớn dung chứa và viên mãn tất cả các pháp trong vũ trụ. Ngài cứu độ các loài cô hồn, ngạ quỷ giúp chúng giải thoát của hình dạng thân thể của Lục Đạo và đạt được thân thể thanh tịnh như hư không.

Thứ năm là Ly Bồ Úy Như Lai (Skt.Abhayamkara Tathagata, K. Ipowoe yeorae): Ngài là hiện thân của năng lực giúp chúng sinh và các oan hồn uống tử thoát khỏi mọi nỗi sợ hãi, kinh hoàng và sự thống khổ, và đạt tới niềm an vui của Niết Bàn.

Thứ sáu là Cam Lộ Vương Như Lai (Skt,Amrtaraja Tathagata, K.Gamnowang yeorae): Cam lồ là loại nước thanh tịnh của chư thiên, tượng trưng cho ánh sáng trí tuệ, pháp dược và sự giải thoát khỏi phiền não. Cam Lộ Vương Như Lai giúp các chúng sinh đau khổ, các loại ngạ quỷ được khai mở yết hầu, thọ nhận vị pháp cam lồ, thân tâm thanh lương và giải thoát khỏi lửa dữ nghiệp chướng.

Thứ bảy là đức A Di Đà Như Lai (Stk. Amitabha, K.Amita yeorae): Ngài còn có danh hiệu là Đức Phật Vô Lượng Quang, giúp cho những cô hồn, ngạ quỷ vượt thoát khổ luân hồi và được vãng sinh Tây phương Cực lạc theo như sở nguyện.



Chư Phật Bồ tát giáng lâm thí pháp vị cho loài ngạ quỷ

Mỗi đức Phật trong số Bảy đức Phật trên đều có những hạnh nguyện và diệu dụng khác nhau. Khi vị tu sĩ chủ trì nghi thức đàn tràng niệm hồng danh lần lượt từng đức Phật, các ngài sẽ thị hiện đáp ứng lời cầu nguyện thiết tha và giúp tịnh

trừ từng nỗi khổ đau khôn cùng của các loài cô hồn, ngã quỷ lang thang đói khát.

Các bức tranh nghi thức ban cam lồ pháp vị mô tả từng khoảnh khắc Bảy đức Phật cùng lần lượt giáng lâm đàn tràng, cho nên hình ảnh cả bảy vị đều được trình bày trong bức tranh.

Sự cứu độ của bảy đức Phật tới các loài cô hồn, ngã quỷ đang chịu cơn đói khát giằng xé nhưng không chỉ giới hạn ở loài ngã quỷ hay những cô hồn lang thang không nơi nương tựa, không người thân thích cúng bái, mà theo nghĩa rộng hơn tới tất cả các chúng sinh trong Lục đạo luân hồi đang bị tham ái, đói khát chi phối. Đa Bảo Như Lai đã phát nguyện lực tận trừ những tham ái thế gian và tính bủn xỉn trong tâm chúng sinh, đây là nhân căn bản khiến chúng bị đọa làm thân ngã quỷ. Bảo Tràng Như Lai lại có hạnh nguyện giải thoát loài ngã quỷ khỏi nỗi khổ đau do chúng sinh phạm phải những con đường tà ác bắt nguồn từ những hành vi sai trái trong những đời trước.

Trong khi hai đức Phật phát nguyện lực giải thoát chúng sinh khỏi những xiềng xích của nghiệp lực đẩy chúng đọa thành loài ngã quỷ thì Diệu Sắc Thân Như Lai và Quảng Bác Như Lai lại phát nguyện chuyển hóa những thân tướng ghê tởm và bất tịnh của các loài ngã quỷ. Ly Bố Úy Như Lai phát nguyện tận trừ mọi nỗi sợ hãi và kinh khiếp mà các ngã quỷ trải qua sau khi chúng phải tồn tại trong những thân thể như vậy một thời gian dài. Đức Cam Lộ Vương Như Lai thì giúp mở cổ họng của ngã quỷ cho phép chúng có thể được nếm Pháp vị cam lồ và được giải thoát khỏi cơn đói và khát giằng xé. Sau khi được nếm Pháp vị Cam lồ, chúng không còn bị đói khát chi phối, tâm thức chúng được chuyển hóa không còn là tâm của loài ngã quỷ vì vậy đức Phật A Di Đà giáng lâm giúp chúng sinh vượt thoát sự trôi lăn trong Lục Đạo và có thể vãng sinh về miền Tịnh độ an lạc. Ở phần bên phía trên của bức tranh Thí Pháp vị Cam lồ là hình ảnh Dẫn Lộ Vương Bồ tát đang dẫn đường cho những chúng sinh lên cõi Tịnh độ sau khi chúng thoát khỏi trạng thái thân tâm ngã quỷ nhờ được nếm pháp vị cam lồ.

Phần giữa của các bức họa nghi thức Thí Pháp vị Cam lồ gồm một cảnh các tu sĩ đang cử hành nghi lễ trước đàn tràng. Trên ban thờ đàn tràng được bày biện bằng nhiều vật phẩm khác nhau như đèn nến, hương hoa và các câu mật chú.

Mục đích của nghi thức là mong nguyện mang tới sự no đủ và sự giải thoát cho các cô hồn, ngã quỷ. Những phẩm vật cúng dường và sự tu trì của các hành giả đàn tràng tích lũy công đức nhằm cầu thỉnh chư Phật, Bồ tát giáng lâm và ban sự gia trì tới những loại cô hồn, ngã quỷ, cứu vớt họ, giúp đập tan vòng luân hồi miên viễn của sinh tử và chìm đắm khổ đau của Lục đạo.



Chư Phật Bồ tát giảng lâm thí pháp vị cho loài ngã quỷ

Phần dưới bức họa mô tả những loại cô hồn, ngã quỷ trong các đời trước của họ. Phần này mô tả thế giới của tất cả chúng sinh, bao gồm cả loại ngã quỷ, đang bị mắc kẹt trong luân hồi vô tận. Những kiếp trước của những loại cô hồn, ngã quỷ trong bức tranh mô tả vô cùng đa dạng, ở đây bao gồm khoảng bốn mươi cảnh biểu trưng trong thế giới luân hồi.

Trên cùng của phần này là các quan lại, tướng lĩnh và lính trận đã bỏ mạng vì đất nước hay cộng đồng của họ; những vị vua chúa và hoàng hậu, hoàng gia quá cố thậm chí từng ủng hộ Phật giáo và làm việc thiện nhưng còn tâm tham ái; và cả những thành viên từng thuộc cộng đồng Phật giáo gồm tăng, ni và Phật tử nhưng đã từng phá giới luật. Dưới cùng của phần này gồm những người ở địa vị xã hội thấp hơn, gồm cả những người từng trông coi đền, phủ, những người lang thang cơ nhỡ và bỏ mạng xa quê nhà, những người cô đơn lìa đời và không người nương tựa; những người mất mạng sau khi bị động vật cắn, bị giẫm đạp dưới móng ngựa, đuối nước, bị đè bẹp bởi nhà sụp đổ hoặc bị thiêu rụi trong một khu rừng hoang dã.

Các họa tiết chính ở đây đồng thời chỉ rõ những nguyên nhân gây ra cái chết bi thảm của những con người bị đọa làm thân ngã quỷ.

Những khoảnh khắc hấp hối trên giường bệnh của những người đã qua đời ở một vùng đất xa lạ hoặc rơi vào những thảm họa thiên nhiên hay thảm họa nhân tạo đặc biệt nổi bật trong bức tranh.

Những nguyên nhân dẫn tới đọa lạc chính là bởi các trạng thái tâm hối tiếc, sân hận, hốt hoảng hay si mê khiến họ bị mắc kẹt trong thế giới của những oan hồn, uổng tử. Ngoài ra, những hình ảnh biểu tượng này cũng phản ánh nỗi lo âu của

con người về sự bất định của những tai ương, bất hạnh không thể lường trước của đời sống luân hồi nói chung và đời sống con người nói riêng. Có vô số nguyên nhân bên ngoài có thể dẫn tới những hiểm họa khôn lường và bị tái sinh vào cũng cảnh giới vô cùng khổ đau.

Thông qua các biểu tượng trong ba phần phía trên-giữa-dưới của các bức họa nghi thức Thí Pháp vị Cam lồ truyền tải thông điệp về sự cứu độ những loài cô hồn, ngạ quỷ đang lang thang cô đơn thoát khỏi những nỗi thống khổ nơi cõi địa ngục hoặc cõi ngạ quỷ. Điều quan trọng là phải thấu hiểu các họa tiết mang ý nghĩa biểu tượng trong ba phần theo thứ tự thời gian cử hành Lục Thủy Pháp hội, thánh đàn được cử hành liên tục trong nhiều ngày.



Thứ tự cử hành các nghi thức của Lục Thủy Pháp hội và sự cứu độ các loài cô hồn, ngạ quỷ

Các bản kinh văn hướng dẫn nghi thức cử hành Lục Thủy Pháp hội đều ghi lại các thứ lớp tương tự nhau. Phần đầu tiên luận giải động cơ, mục đích cử hành và nguồn gốc của Lục thủy Pháp hội. Nghi thức bắt đầu với việc kiến lập đàn tràng và tịnh hóa xây môi trường xung quanh, triệu thỉnh chư Hộ pháp thiện thần cung đón chư Phật, Bồ tát. Tiếp theo là phần triệu thỉnh những cô hồn, ngạ quỷ đói khát, lang thang tới dự lễ nghe kinh, và cuối cùng, là thỉnh mới sự giáng lâm của chư Phật và Bồ tát.

Các bản kinh văn hướng dẫn nghi thức chỉ ra rằng việc triệu thỉnh những cô hồn, ngạ quỷ tới đàn tràng là không hề đơn giản. Chư tăng phải giành nhiều thời gian đọc những lời khai thị, huấn từ về bản chất thế giới, của đời sống và thông

báo về những thực phẩm cúng dường, bố thí mang pháp vị Cam lồ trong không gian linh thiêng.

Theo sách hướng dẫn nghi lễ, trong khi lặc Linh kim cương và liên tục triệu thỉnh các cô hồn, ngạ quỷ vào buổi đêm khuya. Chư tăng liên tục thắp trầm hương và tụng kinh Phật, nhiều vị có đủ công đức đã hiện diện nhưng nhiều loại cô hồn, ngạ quỷ vì nghiệp xấu sâu dày đang lang thang khắp chốn vẫn chưa biết lắng nghe về vãn tập tại đàn tràng. Chư tăng phải tha thiết trì tụng thần chú và tụng đọc những lời triệu thỉnh dài, chư ni tay cầm một bông hoa và mắt nhìn thẳng vào bầu trời rộng lớn phía trước. Hình ảnh này mô tả sự khó khăn trong việc triệu thỉnh những cô hồn, ngạ quỷ đang lang thang.

Tiếp theo là những lời thỉnh mời sự giáng lâm của Bảy vị Phật như đã được minh họa ở phần trên của bức họa Nghi thức Thí Pháp Cam Lồ vị.

Các bức họa nghi thức này cũng có hình ảnh một tăng sĩ đứng tách biệt với chư tăng. Tay trái vị tăng cầm một bát nhỏ, còn tay phải trong thế Thí Cam lộ ấn, mang ý nghĩa ban phát dòng Cam lộ linh thiêng giúp chữa lành những tật bệnh, xoa dịu tâm hồn, tưới mát những dòng tâm thức đói khát, khổ đau. Hình ảnh nhà sư này trong khoảnh khắc ban trải pháp vị cam lồ qua những câu thần chú ở phần trên.

Hình ảnh những cô hồn đói khát đang được ân hưởng sự no đủ khi nếm những Pháp vị Cam lồ. Hình ảnh loài ngạ quỷ trong hình tượng đói khát ghê rợn ở phần dưới bức họa trải qua khoảnh khắc kỳ diệu vô cùng ấn tượng. Nếu chỉ bằng mắt phàm thì không thể nhìn thấy được hình ảnh các loài này, mà phải thông qua con mắt tuệ trong sự tu trì.

Hình ảnh các loài cô hồn, ngạ quỷ hiện diện trong đàn tràng để hưởng pháp vị cam lồ, được lắng nghe lời khai thị giải thoát được thực hiện thông qua các phương pháp quán tưởng và trì tụng mật chú của chư tăng.

Hình ảnh các loài này trong bức họa chứng minh cho oai lực mang lại sự bình an, giải thoát và từ bi tâm rộng lớn của Pháp Hội Thủy Lục thù thắng.



Mặc dù chỉ với những giác quan thông thường thì không thể thấy được sự tồn tại của các loài ngạ quỷ, tuy nhiên tín ngưỡng của người dân triều đại Joseon tin tưởng vào sự tồn tại của các cõi này. Họ tin tưởng có rất nhiều loại cô hồn, ngạ quỷ tồn tại và bởi do nhiều nguyên nhân phải đọa vào cảnh giới này, trong đó có trạng thái tâm hối tiếc sâu sắc về cuộc sống vừa qua của mình trên thế giới này và bởi vậy họ có thể có tác động trở lại tới đời sống con người.

Có những loại ngạ quỷ được gọi là uổng tử bởi đời sống trước họ vẫn chưa dứt hết nhân duyên của đời sống nhưng do bị hàm oan mà mất mạng. Họ không chấp nhận hiện thực đó nên không thể siêu thoát mà lang thang khắp nơi vô định và thường quấy nhiễu đời sống con người.

Có những người mất mạng khi xa nhà hoặc do thảm họa bất ngờ (K.mujugohon) nên họ không kịp tin rằng mình đã mất mạng hoặc họ bị những nỗi đau đớn khủng khiếp chi phối, bị nhiều hối tiếc cay đắng dày vò, nên phải đọa thành loài ngạ quỷ.

Giáo lý Phật giáo không phủ nhận quan niệm này nhưng đã nâng lên một tầm triết lý mới, khi cho rằng có thể làm an bình, xoa dịu những loài này và cứu vớt họ tới cõi Niết bàn an lạc. Bắt đầu từ thế kỷ XVI, xã hội Joseon trong khoảng 150 năm phải trải qua nhiều hậu quả khủng khiếp do thiên tai gây ra mùa màng thất bát và nạn đói, dịch bệnh và chiến tranh.

Triều đình Joseon về mặt chính thống đã sử dụng Nho giáo cho việc cai trị của mình, thậm chí đưa ra những cách luận giải những thảm họa này dựa trên quan điểm về vai trò của Trời. Tuy nhiên trên thực tế đời sống xã hội, phương tiện để cứu độ các loài chúng sinh và giải trừ tai ương lại sử dụng các nghi thức Phật giáo, trong đó có Nghi thức Pháp hội Lục Thủy. Đây trở thành nghi thức chính của triều đình và khắp các chùa trên cả nước cầu nguyện cho các loài cô hồn, uổng tử lang thang đói khát đã bị mất mạng do thiên tai, thảm họa và những đau khổ của chúng sinh được chuyển hóa trở thành niềm an vui bất tận. Như

vậy, trên thực tế, xét về nhiều phương diện, trong đó có cả quản lý xã hội, triều đình Joseon đã tìm cách tăng cường sự ổn định đời sống dân chúng thông qua nghi thức và giáo lý Phật giáo.

Ý nghĩa của Thí Pháp vị Cam lồ

Trong tín ngưỡng của nhiều nước Á Đông, quan niệm về “gui” có nghĩa là tổ tiên đã khuất nhận được các nghi lễ tưởng niệm. Thế hệ con cháu luôn giữ tâm tưởng niệm, nhớ ơn ông bà tổ tiên nhiều đời. Hình ảnh các linh hồn bị đói khát được nhắc tới phổ biến trong các nghi lễ thờ cúng tổ tiên. Phật giáo đã đưa ra những quan điểm rộng lớn và sâu sắc hơn khi phát triển tới các quốc gia này. Theo đó, ngã quỷ là một trong những cảnh giới thấp trong Lục đạo luân hồi. Họ là những chúng sinh bị mắc kẹt trong thế giới vô minh và tham muốn. Như vậy nguyên nhân gốc rễ tạo nên cảnh giới này là tâm si mê, tham muốn và những việc làm ác. Vậy lý do tại sao cô hồn, ngã quỷ lại là đối tượng cứu rỗi trong các bức họa Nghi thức Thí Cam Lồ vị chứ không phải là loài súc sinh hay cảnh giới địa ngục?

Thứ nhất, hình ảnh một cô hồn đói khát trong các bức họa nghi lễ Thí Pháp vị Cam lồ là hình ảnh biểu trưng cho bản chất của loài ngã quỷ nói chung. Ngoài ra hình ảnh Quỷ Diện Vương là biểu trưng cho nỗi khổ đau tột cùng của loài ngã quỷ. Thêm nữa, trong bức họa của hình ảnh Tiêu Diện Đại sĩ (K.Bijeung Bosal), một hóa thân phần nộ của Bồ tát Quán Thế âm. Dù mang hình tướng của loài quỷ vương với vẻ ngoài đáng sợ biểu trưng cho nghiệp chướng nặng nề của loài ngã quỷ, nhưng ngài đồng thời lại là hiện thân của từ bi tâm vô cùng rộng lớn và sâu thẳm dùng phương tiện phần nộ để phổ độ cho loài cô hồn, ngã quỷ.



Bản thân thuật ngữ "Bijeung" có nghĩa là từ bi, Bijeung Bosal là Bi Tăng Bồ tát, nhấn mạnh tới tâm từ bi rộng lớn vô điều kiện của chư Bồ tát cứu độ chúng sinh. Tùy thuộc vào từng nghi quỹ, Bijeung Bosal có thể là Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát hoặc Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Tuy nhiên từ bi tâm của các Bồ tát thì không khác, các ngài tự tại nhận lấy những cơn đói khát khủng khiếp giống như loài ngạ quỷ để thể hiện tình thương yêu vô bờ và nỗ lực xả thân cứu độ các loài chúng sinh khổ đau. Trong các bức họa Thí Pháp vị cam lồ, hình ảnh Bi tăng Bồ tát xóa bỏ sự phân biệt nhị nguyên giữa chủ thể cứu độ và đối tượng được cứu độ.

Bằng cách quán tưởng hai hình ảnh "Đại sĩ Diện Nhiên", đức Bồ tát với tâm Bi rộng lớn cứu độ chúng sinh, và "Quỷ vương Diện Nhiên", loài quỷ đói cần được cứu độ, cho thấy trạng thái tối hậu của Phật giáo, hoàn toàn không có sự tách biệt giữa chủ thể và đối tượng cứu độ. Loài cô hồn, ngạ quỷ phải gánh chịu nỗi thống khổ do nghiệp lực, chúng sinh nơi địa ngục phải chịu đau đớn của ngục hình. Còn các vị Bồ tát lại hiện thân ngay trong những hình tượng ghê rợn và đầy khổ đau đó để cứu vớt họ. Hình ảnh càng thống khổ, đớn đau bao nhiêu thì lại càng trở nên cao quý, thiêng liêng bấy nhiêu. Những hình tượng bề ngoài hiện thân của tâm tham lam, keo kiệt lại là hóa thân cao quý, từ bi của những vị Bồ tát tôn quý. Bản chất của Phật, của những vị Bồ tát cao quý lại hiện thân ngay trong những hình tượng hình hài quần quai đớn đau. Hình ảnh trong bức họa Thí Cam lồ vị đã thăng hoa và linh thiêng hóa tâm nguyện cứu độ của các vị Bồ tát, thông qua những phép ẩn dụ về nỗi thống khổ được chuyển hóa ngay thân tướng của loài ngạ quỷ.

Như vậy hình ảnh các loài cô hồn, ngạ quỷ được chọn làm biểu tượng trong các bức họa Thí Cam lồ vị bởi vì các nghi thức pháp hội giúp xoa dịu những nỗi thống khổ của loài ngạ quỷ, cam lồ giúp mang lại sự no đủ, giải tỏa cơn đói khát khôn cùng.

Quan niệm của Khổng giáo trong xã hội bấy giờ cũng cho rằng Cam lồ được ban tặng từ Trời giúp mang lại sự yên ổn khi trong xã hội loài người biết sống theo sự thật. Các loài cô hồn, ngạ quỷ là đối tượng được bố thí và có rất nhiều chủng loại cô hồn, ngạ quỷ. Không giống như sự khổ đau của các loài khác trong cõi luân hồi, loài ngạ quỷ có những nỗi khổ đau giằng xé khôn cùng trong tâm và thể hiện ra ngoài qua những hình tượng rùng rợn về thân.

Sự hiện diện của những hình tượng này còn mang những thông điệp rất mạnh mẽ trong mục đích sống của con người trong xã hội. Triều đại Joseon trải qua nhiều nạn đói, chiến tranh, cùng sự bóc lột tận cùng của tầng lớp quan lại và sự oán giận của nhiều tầng lớp người dân trong thế kỷ XVI và XVII.

Khi biểu tượng của các bức họa nghi thức Thí Cam Lồ vị được phổ biến, đặc biệt hình ảnh các loài cô hồn, ngạ quỷ là thông điệp mạnh mẽ cho con người phải biết sống không để bị keo kiệt, ích kỷ và tham lam chi phối.

Những chúng sinh đau khổ trong địa ngục và các loài cô hồn, ngạ quỷ đối khát là những hình ảnh đặc trưng phản ánh sự lang thang vô định nói chung của chúng sinh trong luân hồi. Những cô hồn, ngạ quỷ trong bức họa Thí Pháp vị Cam lồ phản ánh nhiều tầng ý nghĩa. Đó có thể là hình ảnh của ông bà cha mẹ nhiều đời do nghiệp lực phải đọa lạc khổ đau, có thể là những người tu hành trong đời trước bị phạm giới mà phải đọa lạc, có thể là hình ảnh của vua quan thậm chí từng làm việc thiện nhưng phải đọa do tâm tham chấp, đó cũng có thể là hình ảnh của chính mỗi con người trong tương lai nếu chúng ta tạo những ác nghiệp trong đời, nhưng trên hết đó cũng chính là hiện thân của đức Bồ tát đầy lòng Bi mẫn xả thân cứu độ chúng sinh.



Nếu những tín ngưỡng bản địa quan niệm về ông bà cha mẹ nhiều đời của con người với những hình ảnh khổ đau trong các cõi sau khi lìa đời, thì triết lý Phật giáo đã nâng tầm các quan niệm đó với những giá trị từ bi, yêu thương và giải thoát.

Ngay cả sau khi xã hội Joseon đã bước vào giai đoạn ổn định cao vào thế kỷ XVIII, những nghi thức Phật giáo vẫn được cử hành phổ biến, đặc biệt các nghi thức cầu nguyện cho cứu huyền thất tổ, ông bà cha mẹ nhiều đời được siêu sinh, thoát khỏi khổ đau và trở về với Niết bàn an lạc. Việc cử hành các nghi thức này cũng được cho là giúp con cháu trong gia đình tích lũy công đức và thể

hiện lòng hiếu kính ông bà tổ tiên. Những hình ảnh khổ đau của các chúng sinh ở cõi địa ngục và ngạ quỷ làm nổi bật nỗi khổ ở cảnh giới luân hồi nhưng đồng thời cũng giúp làm nổi bật hình ảnh cõi tịnh độ giải thoát, an vui. Do đó, ẩn chứa phía sau những hình ảnh cô hồn, ngạ quỷ đói khát, đau đớn và hình tượng ghê rợn trong các bức họa là các giá trị về tâm từ bi, sự an lạc và giải thoát.

Thực tại của đời sống con người vốn luôn đầy rẫy những điều bất định. Giáo lý nhà Phật đã chỉ ra bản chất khổ đau và những nhân gây nên khổ đau của đời sống này, đồng thời cũng chỉ ra con đường để vượt thoát khổ đau và đạt tới sự an lạc giải thoát.

Các nghi thức tu trì trong Phật giáo với các nghi lễ đàn tràng, bức họa biểu tượng, việc thiền quán, trì tụng kinh văn, giúp thành tựu được mục đích này.

Các bức họa Nghi thức Thí Cam lồ vị trong Pháp hội Thủy Lục đã khắc họa hành trình về miền cực lạc của vô số các cô hồn, ngạ quỷ đói khát, bơ vơ. Hệ thống hình ảnh Thượng, Trung, Hạ trong bức họa đã tái hiện chuỗi các nghi thức kéo dài nhiều ngày để làm êm dịu những khổ đau và dẫn dắt các cô hồn, ngạ quỷ về miền cực lạc.



Bồ Tát Bi Tăng (Bijeung Bosal) phát tâm từ bi vô điều kiện thị hiện dưới hình tướng một Quỷ vương đang quần quai trong những nỗi thống khổ, để trực tiếp dẫn thân vào những khổ đau của thực tại cõi nạ quỷ. Ngài thị hiện trải qua nỗi thống khổ tột cùng của cơn đói khát như một nạ quỷ, qua đó củng cố niềm tin vào lòng từ bi và sự giải thoát nơi mọi thân tướng dù là khổ đau nhất. Lúc này, loài nạ quỷ trở thành hiện thân của vẻ đẹp cao quý, tâm từ bi dưới hình hài ghê gớm và đau đớn tột cùng. Với tư cách vừa là chủ thể mang lại sự an vui cho chúng sinh, đồng thời lại đối tượng đón nhận niềm an vui, Bồ tát Bi tăng xóa nhòa sự phân biệt nhị nguyên giữa đấng cứu độ và kẻ được cứu độ. Luật duyên khởi vận hành nên hành trình đến cõi Tịnh độ không bị chi phối bởi sự phân chia giữa chủ thể và khách thể, giữa tốt đẹp hay xấu xa.

Các bức họa trong Nghi thức Thí Cam lồ truyền tải thông điệp về sự vượt trên các quan niệm đối lập giữa Luân hồi với Niết bàn, địa ngục khổ đau với cõi Tịnh độ an lạc. Khi thừa nhận tiềm năng giải thoát nơi mỗi chúng sinh, thì sự tồn tại của địa ngục đã hàm chứa sự hiện hữu của Niết bàn.

Sự khắc họa đậm nét nỗi đớn đau và hình hài ghê gớm của loài cô hồn, nạ quỷ trong các bức họa nghi thức Thí pháp vị Cam lồ lại biểu trưng cho sự thăng hoa tới cõi Niết bàn cao quý, nơi vắng bật bất kỳ nỗi sợ hãi và khổ đau nào.

Hình ảnh nạ quỷ lúc này biểu trưng cho tính thiêng liêng và sự giải thoát cao quý nằm ngay trong những nỗi khổ đau tột cùng.

La Sơn Phúc Cường dịch

Nguồn: **Kim Seunghee, A factasy in Korean Buddhist Painting: Hungry Ghosts in Nectar Ritual Paintings, Journal of Korean Art and Archaeology**